

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST

Ngày: 10/8/2018

**Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Lý

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh N - Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Đỗ Văn Q - Sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:**

Ngày 01/8/2017, vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Đỗ Văn Q mượn của ông 70.000.000 đồng, thời hạn mượn là 01 tháng kể từ ngày vay, lãi suất 6%/tháng, vợ chồng bà L, ông Q có giao cho ông giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CD055539, số vào sổ cấp GCN CH05881 ngày 19/7/2016 do UBND thành phố C cấp cho ông Đỗ Văn Q. Việc mượn tiền trên có lập giấy mượn tiền ngày 01/8/2017 có chữ ký của vợ chồng ông Q, bà L. Đến ngày 05/8/2017, vợ chồng ông Q, bà L mượn thêm của ông 30.000.000 đồng, tổng cộng ông Q, bà L mượn của ông 100.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là 01 tháng kể từ ngày mượn tiền. Việc mượn thêm tiền và tổng cộng số tiền mượn này có lập giấy có chữ ký của ông Q, bà L. Sau khi mượn tiền, ông Q, bà L không chịu

trả nợ theo đúng thỏa thuận mặc dù ông đã đòi nợ nhiều lần. Nay ông yêu cầu ông Đỗ Văn Q, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông 100.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:* Thông nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Thanh N về việc vợ chồng bà (chồng bà là ông Đỗ Văn Q) có mượn tiền của ông Nguyễn Thanh N và còn nợ ông N 100.000.000 đồng tiền gốc. Nhưng do làm ăn thua lỗ, bị tai nạn nên vợ chồng bà chưa trả được nợ cho ông N. Nay bà đồng ý vợ chồng bà sẽ trả cho ông N 100.000.000 đồng tiền gốc nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án: Giấy mượn tiền đề ngày 01/08/2017, 05/08/2017 (Bản gốc), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CD055539, số vào sổ cấp GCN CH05881 ngày 19/7/2016 do UBND thành phố C cấp cho ông Đỗ Văn Q.(Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đỗ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn Q.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Thanh N yêu cầu giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông N và bà Nguyễn Thị L ông Đỗ Văn Q là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 01/8/2017, vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Đỗ Văn Q mượn của ông Nguyễn Thanh N 70.000.000 đồng. Ngày 05/8/2017, vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Đỗ Văn Q mượn thêm của ông Nguyễn Thanh N 30.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng. Thời hạn trả là sau 01 tháng kể từ ngày mượn tiền. Vợ chồng bà L, ông Q có giao cho ông N giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CD055539, số vào sổ cấp GCN CH05881 ngày 19/7/2016 do UBND thành phố C cấp cho ông Đỗ Văn Q. Việc mượn tiền trên có lập giấy mượn tiền đề ngày 01/8/2017 và ngày 05/8/2017 có chữ ký của ông Q, bà L. Sau khi mượn tiền, ông Q, bà L không chịu trả nợ cho ông N theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông N yêu cầu ông Q, bà L trả 100.000.000 đồng tiền gốc. Xét thấy yêu cầu của ông N là có cơ sở phù hợp với khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Ông Nguyễn Thanh N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CD055539, số vào sổ cấp GCN CH05881 ngày 19/7/2016 do UBND thành phố C cấp cho ông Đỗ Văn Q hiện ông N đang giữ, ông N phải trả lại cho ông Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này

Đối với ý kiến của bà Nguyễn Thị L về việc xin trả dần số nợ trên mỗi tháng 3.000.000 đồng cho ông N nhưng ông N không chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Đỗ Văn Q, bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải trả cho ông N.

Cụ thể: 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh N, buộc ông Đỗ Văn Q, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Thanh N 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ông Nguyễn Thanh N phải trả lại cho ông Đỗ Văn Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CD055539, số vào sổ cấp GCN CH05881 ngày 19/7/2016 do UBND thành phố C cấp cho ông Đỗ Văn Q.

2. Về án phí: Ông Đỗ Văn Q, bà Nguyễn Thị L phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh N 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Thanh N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012202 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

* Quy định: Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền ông Đỗ Văn Q, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Thanh N cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Đỗ Văn Q, bà Nguyễn Thị L không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Đỗ Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tổng đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Luân